

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MY BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110350215

3. Ngày thành lập: 12/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5B Phố Phan Huy Chú, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02216286688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt điện, nước, Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy;	4329
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm; - Bán buôn thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng NĐ 67/2016/NĐ-CP	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn rượu; - Bán buôn bia; - Bán buôn đồ uống không có cồn; Điều 12 NĐ 105/2017-NĐ-CP	4633
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn trang thiết bị y tế thông thường loại A, B, C Điều 4 NĐ 98/2021/NĐ-CP	4659

9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng đủ các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) Điều 41 – NĐ 136/2020/NĐ-CP	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin.	6209
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và Tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. Điều 41 – NĐ 79/2014/NĐ-CP	7110
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212(Chính)
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo hàng hóa, dịch vụ nhà nước cấm)	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra)	7320
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động tư vấn chứng khoán, hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng	1079
29.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
30.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
31.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
32.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
39.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
40.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
41.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Điều 5 NĐ 10/2020/NĐ-CP	4931
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Điều 9 NĐ 10/2020/NĐ-CP	4933
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: – Gửi hàng; – Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ; – Giao nhận hàng hóa; – Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; – Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Dịch vụ Logistics	5229

48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
50.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Điều hành tua du lịch Chi tiết:- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa. - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài. Điều 30 Luật Du lịch Năm 2017.	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bơm, nạp bình chữa cháy.	3319
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
56.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: - Thoát nước - Xử lý nước thải	3700
57.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom chất thải nguy hại	3812
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý chất thải nguy hại	3822
60.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
61.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VŨ MINH SƠN CA	Số 152 Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.178.0 00	21.780.000.000	22,000	013245629	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.178.0 00	21.780.000.000	22,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH VÂN	Số 111 Đường Nguyễn Công Hoan , Phường Bản Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.861.0 00	38.610.000.000	39,000	0330660000 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.861.0 00	38.610.000.000	39,000		

3	LÊ CHÍ THÀNH	Số 3B2-3 Đường Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.861.000	38.610.000.000	39,000	001048001113
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.861.000	38.610.000.000	39,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH VÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033066000091

Ngày cấp: 25/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 111 Đường Nguyễn Công Hoan, Phường Bản Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 111 Đường Nguyễn Công Hoan, Phường Bản Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội